

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 42

Hán dịch: *Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.*

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 8)

Phẩm 7: THI-LA BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 1)

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thế nào là Thi-la ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát mà Đại Bồ-tát vì Vô thượng Bồ-đề y theo pháp ấy siêng tu Bồ-tát đạo?

Này Xá-lợi-phất! Vì thực hành Thi-la ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát có ba thứ diệu hạnh. Những gì là ba? Đó là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh?

Đại Bồ-tát rời xa sát sinh, trộm cắp và tà dâm, đây gọi là thân diệu hạnh.

Đại Bồ-tát rời xa sự nói dối, nói ly gián, nói lời ác và nói lời thù dật, đây gọi là ngữ diệu hạnh.

Đại Bồ-tát không có tham trước, giận hờn và tà kiến, đây gọi là ý diệu hạnh.

Đại Bồ-tát có đủ ba thứ diệu hạnh ấy thì gọi là Thi-la ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát suy nghĩ rằng thế nào là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh?

Đại Bồ-tát suy nghĩ rằng: “Nếu thân chẳng làm việc sát sinh, chẳng làm việc trộm cắp, chẳng làm việc tà hạnh thì gọi là thân diệu hạnh. Nếu miệng chẳng nói dối, nói lời ly gián, nói lời thô ác, nói lời thù dật thì gọi là ngữ diệu hạnh. Nếu ý chẳng có tham trước, giận hờn, tà kiến thì gọi là ý diệu hạnh.”

Do có đủ những chánh tư duy như vậy nên gọi là Đại Bồ-tát thực hành Thi-la ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát suy nghĩ rằng: “Nếu nghiệp chẳng do thân, ngữ, ý gây tạo thì có thể hình thành nghiệp ấy được chăng?” Đại Bồ-tát đúng như lý quán niệm rằng: “Nếu nghiệp chẳng do thân, ngữ, ý gây nên thì chẳng tạo lập được hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ hoặc trắng, hoặc hồng, hoặc màu pha lê, nghiệp ấy lại chẳng phải mắt thấy được, chẳng phải tai nghe được cũng chẳng phải mũi, lưỡi, thân và ý biết được. Vì sao? Vì nghiệp ấy chẳng phải năng sinh, chẳng phải sở sinh, chẳng phải đã sinh, chẳng chấp thọ được, đều không có ai biết rõ được nghiệp ấy.” Đại Bồ-tát suy biết tánh Thi-la ấy chẳng thể làm được. Đã chẳng thể làm được thì chẳng thể kiến lập được, đã chẳng kiến lập được thì ở trong ấy chúng ta chẳng nên chấp trước.

Do sức quan sát hiểu biết như vậy, Đại Bồ-tát chẳng thấy diệu hạnh và Thi-la, cũng chẳng thấy người có đủ Thi-la, chẳng thấy chỗ hồi hướng của Thi-la.

Thấy hiểu như vậy rồi, Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng phát vọng khởi chấp thấy có thân. Vì sao? Vì thấy có thân thì có quan niệm đây là trì giới, đây là phạm giới rồi giữ gìn giới luật và oai nghi, hoặc hành động, hoặc cảnh duyên đều đầy đủ, có thấy biết chân chánh mà hành động. Vì biết và làm chân chánh nên gọi là người trì giới.

Đại Bồ-tát chẳng chấp trước tự thân, chẳng chấp trước mà thực hành các việc. Chẳng bỏ Thi-la cũng chẳng chấp trước Thi-la mà thực hành các việc. Nếu chấp ngã thì chấp Thi-la. Nếu chẳng chấp ngã thì chẳng chấp Thi-la. Nếu rõ biết Thi-la chẳng thể nắm bắt thì chẳng hủy phạm tất cả luật nghi. Nơi luật nghi nếu chẳng hủy phạm thì chẳng gọi là hủy phạm Thi-la, cũng chẳng gọi là chấp trước Thi-la.

Này Xá-lợi-phất! Do nhân duyên gì mà ở nơi Thi-la chẳng nắm giữ? Đó là biết tất cả pháp là tướng nhân duyên. Đã là tướng nhân duyên thì không có ngã. Ngã đã không thì nắm giữ chỗ nào.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Nếu có thân, ngữ, ý thanh tịnh
Lúc làm thường tu hạnh thanh tịnh
Thường ở trong cõi giới thanh tịnh
Gọi là Bồ-tát đủ Thi-la.
Các Bồ-tát Hiền thánh trí tuệ
Khéo hay hộ trì mười nghiệp lành
Chẳng do thân, ngữ và ý làm
Đây là Thi-la bậc Trí nói.
Nếu chẳng tạo tác chẳng phải sinh
Chẳng thấp thọ không hình, không hiển
Vì không có hình, không hiển sắc
Nên chưa từng được để kiến lập.
Thi-la vô vi cũng vô tác
Chẳng phải mắt, tai thấy nghe được
Chẳng phải mũi, lưỡi, chẳng phải thân
Chẳng phải tâm ý hay biết được.
Nếu chẳng phải sáu căn hay biết
Thì không có ai nêu bày được.
Quan sát Thi-la thanh tịnh ấy
Chưa từng nương tựa ở Thi-la
Chẳng cậy trì giới sinh kiêu mạn
Chẳng thấy có ta giữ giới pháp,
Khéo giữ Thi-la không chấp giới
Đây đủ Thi-la tu quán hạnh
Hư vọng thấy thân đã trừ bỏ
Bị thấy hay thấy đều không có,
Không có năng kiến, không sở kiến
Chẳng thấy trì giới và phá giới
Khéo vào diệu lý pháp không hộ
Đây đủ oai nghi chẳng nghĩ bàn.
Hay thủ hộ diệu thiện chánh tri
Ngoài đây không ai đủ giới được
Người không thấy ngã, không Thi-la
Không ngã sở y, năng y giới.
Ta nói rõ ràng thường vô úy
Chẳng chấp thân ngã và Thi-la*

Mà nói vô ngã chẳng chấp giới
Nói rằng vô ngã chẳng nương giới
Nói rằng vô ngã chẳng cầu giới
Nói rằng vô ngã giới vô tâm.
Chẳng phá Thi-la, chẳng chấp giới
Cũng chẳng chấp ngã, giữ Thi-la
Không tưởng có ngã và luật nghi
Là hạnh Bồ-đề bậc Đại trí.
Thi-la như vậy chẳng sợ sệt
Người này thường chẳng phạm Thi-la
Nếu hay chẳng chấp có các pháp
Thi-la như vậy được Thánh khen.
Các ngu phu nếu thấy có ngã
Thấy ta đủ giới hay trì giới
Họ hưởng quả trì giới mãi rồi
Thường bị sa đọa ba ác đạo.
Nếu người dứt hẳn các ngã kiến
Họ không có ngã, không ngã sở
Là chân trì giới vì không chấp
Không còn lo sợ đọa ác đạo.
Nếu người biết được giới hạnh ấy
Không ai thấy được phạm Thi-la
Còn thẳng thấy ngã và ba cõi
Huống thấy trì giới và phá giới.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thực hành Thi-la ba-la-mật-đa như vậy, lúc Đại Bồ-tát thực hành giới hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, có đủ mười thứ quan trọng thâm tâm. Những gì là mười?

1. Phát khởi thâm tâm tín phụng các công hạnh.
2. Phát khởi thâm tâm càng thêm tinh tấn.
3. Phần khởi ưa thích chánh pháp của Phật.
4. Kính trọng rộng khắp tất cả nghiệp lành.
5. Tin sâu và tôn trọng tất cả quả báo.
6. Đối với chư Hiền thánh sinh lòng kính ngưỡng.
7. Đối với Hòa thượng và A-xà-lê thì vâng hầu thanh tịnh.
8. Thường cúng dường các bậc Hiền thánh.
9. Tâm siêng năng cầu thỉnh chánh pháp.
10. Lúc cầu Bồ-đề chẳng kể thân mạng.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát an trụ thâm tâm cực trọng ấy mà tu tập pháp lành. Những gì là pháp lành? Đó là ba diệu hạnh: Thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh. Đại Bồ-tát an trụ ba diệu hạnh ấy là vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát y pháp môn ấy thì có thể đến Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Do thân mà phát khởi
Nghiệp lành được Phật khen
Vì được nghe chánh pháp*

*Cúng dường chư Hiền thánh.
Với pháp và Thánh nhân
Sốt sắng thường kính thờ
Vì lợi ích chúng sinh
Tâm Từ chẳng ganh ghét.
Nên nói lời người trí
Chớ nói lời khó ưa
Vui vẻ nói dịu dàng
Phát ngôn không thô tục,
Ý tưởng thường là lành
Không hề nghĩ điều ác
Luôn quán sát pháp tánh
Cung kính giữ tâm Từ,
Với Thánh giáo Như Lai
Lòng kính vâng nghe pháp
Cung kính với pháp xong
Mau giác ngộ Bồ-đề.*

Này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, vì Đại Bồ-tát an trụ mười pháp thù thắng thâm tâm cực trọng ấy mà cần cầu pháp môn Đại Bồ-tát tạng nên đối với chư Hiền thánh và tất cả Sư trưởng càng thêm cung kính thờ phụng cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phải có đủ mười thứ phát tâm. Những gì là mười?

Này Xá-lợi-phát! Đại Bồ-tát quan sát thân thể này là ổ rắn độc luôn trái hại nhau, nhiều khổ nhiều hoạn, điên cuồng ghê lác; bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh hàn, bệnh đàm, là chỗ nhóm họp các bệnh tật. Thân thể này lại như mụn nhọt mụn ung, như bị tên đâm, như dòng nước xiết như kẻ xắt thịt, luôn dao động chẳng dừng mau sinh chóng diệt. Thân thể này lại hư nguy, yếu gầy già nua mau chết, dù tạm thời còn mà khó ưa được như trong huyết mã.

Đại Bồ-tát lại quan niệm: Thân tật bệnh này của ta dù trải qua nhiều khổ hoạn mà chưa từng gặp phước điền, nay ta được gặp, ta phải nương theo các phước điền để nuôi lớn tuệ mạng, bỏ thân chẳng bền, được thân kiên cố. Vì muốn cần cầu pháp môn Đại Bồ-tát tạng vi diệu nên đối với chư Hiền thánh và Hòa thượng, A-xà-lê thường phụng thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ nhất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Ổ rắn độc tụ họp
Xoay vần nương gá nhau
Một thứ tăng động lên
Thì gây nên khổ lớn
Nào là mắt, tai, mũi
Lưỡi, răng, các tạng phủ
Bao nhiêu bệnh đau khổ
Đều do thân thể sinh.
Ghê nhọt cùng điên khùng*

*Ung thư và cùi hủi
Dịch lệ các bệnh dữ
Đều do thân phát sinh.
Thân này nhiều bệnh hoạn
Như nhọt, như trúng tên
Thân độc hại như vậy
Tạm còn rồi mau rã.
Như đến trong gò má
Đều là cảnh vô thường
Thân hư mục dao động
Nhiều bệnh mau sinh diệt.
Ta phải tu thân Phật
Nhân nơi nghiệp hiền thiện
Đem thân hư mục này
Già suy mau chết mất
Chuyển thành thân Như Lai
Và Pháp thân vô thượng,
Đem thân hư mục này
Luôn chảy nước hôi thối
Đổi lấy thân trong sạch
Không dơ, không hôi thối.
Nếu người sợ lạnh nóng
Che ngăn phòng ngừa kỹ
Rồi cũng bị bệnh tật
Già chết đồng bức hại.
Nếu đem thân lạnh nóng
Kham nhẫn tu nghiệp lành
Trang nghiêm hạnh Trượng phu
Mau thành thân Vô thượng,
Đem thân siêng cúng dường
Các Thánh hiền Tôn sư
Chuyển thân mỏng manh này
Thành thân thật bền chắc.*

Này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ nhất như vậy để cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng, đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nghĩ rằng thân thể chẳng bền, phải nhờ che đậy, rửa ráy, kỳ cọ nhưng rồi rốt cuộc vẫn hư rã.

Này Xá-lợi-phát! Ví như thợ gốm nắn nung đồ sành hoặc lớn hoặc nhỏ rốt cuộc rồi vẫn hư bể.

Này Xá-lợi-phát! Cũng vậy, thân chẳng bền chắc rồi sẽ hư rã như những đồ sành ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Như những lá bông trái nung trên nhánh cây rồi sẽ rơi rụng. Cũng vậy, thân này chẳng bền, chẳng lâu sau rồi sẽ chết mất.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Như giọt sương đọng đầu cỏ bị ánh nắng chiếu đến tất chẳng còn. Cũng vậy, thân này chẳng bền, chẳng lâu như sương đầu cỏ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Như bọt nước trong biển, trong sông mềm yếu mỏng manh mau tan mau rã. Cũng vậy, thân này chẳng chắc, tánh chất mỏng manh như bọt nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Như bóng nước nổi lên khi mưa lớn, nổi mau, tan cũng mau. Cũng vậy, thân này chẳng bền, tánh chất mỏng nhẹ mau sinh mau diệt.

Này Xá-lợi-phát! Đại Bồ-tát quan sát kỹ thân thể mình thấy biết như vậy rồi, lại nghĩ rằng: “Ta từ lâu nhận lấy thân thể chẳng chắc bền như vậy mà chưa gặp được phước điền, nay được gặp ta phải nương theo phước điền để nuôi lớn tuệ mạng, đem thân chẳng bền đổi lấy thân bền chắc. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tặng nên đối với Pháp sư thuyết pháp kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ đựng nước.”

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ hai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Như người thợ gốm kia
Nấn đất làm đồ sành
Đều sẽ bị hư bể
Mạng sống người cũng vậy,
Như những lá hoa trái
Nương mọc trên nhánh cây
Rồi sẽ rơi rụng hết
Mạng sống người cũng vậy,
Như giọt sương đầu cỏ
Bị ánh nắng chiếu soi
Giây lát rồi tan biến
Mạng sống người cũng vậy,
Như bọt nổi mặt nước
Tánh nó vốn mỏng manh
Thân này chẳng bền chắc
Hư nổi cũng như vậy,
Như trời mưa lớn xuống
Mặt nước nổi bong bóng
Giây phút đều rã tan
Thân chẳng bền cũng vậy.
Chẳng bền cho là bền
Còn bền cho chẳng bền
Vì nghĩ tưởng sai lầm
Chẳng chứng được bền chắc,
Nơi bền biết là bền
Chẳng bền biết chẳng bền
Hiểu biết đúng chân chánh
Chứng được thân bền chắc.
Vì tu trí tuệ thật
Ví đồ nhỏ đựng nước
Nên đem thân chẳng bền
Đổi lấy thân bền chắc.*

Này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ hai như vậy. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tặng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng

thêm kính thờ cúng dường cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: “Từ lâu ta rời xa bạn lành, bị bạn ác rủ ren nên lười biếng chẳng siêng tu, ngu độn hạ liệt nhiều tà kiến, ác kiến, không bố thí, không tạo phước, không làm lành thêm lớn các nghiệp quả báo.”

Lại nghĩ rằng: “Ta bị tham dục làm mê nên mãi mãi lưu chuyển gây tạo các nghiệp ác, do nghiệp ác ấy mà cảm lấy quả báo như ác, sinh làm thân quỷ xấu dở, thiếu đồ cần dùng, không có phước điền tối thắng. Ta lại từng sinh trong loài ngựa quỷ luôn ăn tro than trong vô lượng năm, lại trong trăm ngàn năm chẳng nghe tên nước hương là được uống được dùng.”

Lại nghĩ rằng: “Nay ta gặp được phước điền tối thắng lại cảm được thân lành này có nhiều đồ cần dùng, ta phải nương phước điền mà tu nghiệp lành chẳng kể thân mạng, kính thờ các bậc Sư trưởng, Hòa thượng, A-xà-lê. Vì muốn cầu cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp phụng thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.”

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ ba.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Thường thân cận kính thờ
Thiện tri thức như vậy
Liên thành tựu tánh ấy
Nên phải luôn gần gũi.
Vì kẻ cận bạn xấu
Rời xa bạn hiền lành
Nên lười biếng, buông lung
Ghét ganh, bòn sẻn, nịnh,
Tà kiến, không bố thí
Bác bỏ tất cả lành.
Ta từng sinh loài quỷ
Thọ thân hình tệ xấu
Ở sinh tử lâu ngày
Trong tối tăm đáng sợ
Đói khát đốt khổ não
Chịu rất nhiều khổ sở,
Trong nhiều trăm ngàn năm
Chưa nghe được tên nước
Chẳng thấy được phước điền
Chẳng thoát khỏi nạn ấy.
Nay ta được thân lành
Khó được ở thế gian
Lại gặp được Hiền minh
Đầy đủ khỏi các nạn
Lại rời xa bạn ác
Gặp được bạn hiền lành
Thề chẳng kể thân mạng
Để được chứng Bồ-đề
Dùng tâm lành thanh tịnh*

*Cung phụng bậc Tôn sư
Cũng sẽ cúng dường Phật
Để được chứng Bồ-đề.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ ba rồi, vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tặng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Từ lâu ta rời xa bạn lành, gần gũi bạn xấu nên biếng lười, phóng túng siêng làm việc quấy, ngu si vô trí, lúc thấy có chúng sinh khổ não kêu khóc lại dùng tay đánh đập não hại. Do đó lại sinh nhiều ác kiến cho rằng không có nghiệp ác báo ác.

Lại do giận hờn mê lòng nên gây tạo nhiều nghiệp ác, do nghiệp ác ấy cảm thọ thân súc sinh xấu dở, thiếu đồ cần dùng lại không có tất cả phước điền tối thắng.

Bồ-tát nghĩ rằng: “Lúc ta ở trong loài súc sinh, hoặc làm lạc đà hoặc làm bò, lừa ăn cỏ rác, thêm bị la mắng đánh đập đe dọa bắt buộc mang nặng đi xa.”

Lại nghĩ rằng: “Thuở trước dù bị khổ nhiều mà chẳng gặp được phước điền, nay ta được gặp lại được thân lành này, ta nên nương phước điền để tu nghiệp lành, chẳng kể thân mạng, kính thờ Sư trưởng, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tặng nên đối với Pháp sư thuyết pháp kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.”

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ tư.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Từ lâu thuở trước kia
Chưa biết lên đường Thánh
Đọa lạc đà, bò, lừa
Chịu nhiều điều khổ cực,
Nay ta được thân người
Phải tu nghiệp hiền thiện
Để được chứng Bồ-đề
Đó là tướng trí tuệ.
Ta phải nên cung kính
Kiến lập các Phật pháp
Thờ cúng Thuyết pháp sư
Để được đại Bồ-đề.
Quá khứ kiếp không lường
Quần quanh trong sinh tử
Lại qua mãi vô ích
Không phước điền nuôi mạng,
Rời xa thầy bạn lành
Thường gần các bạn xấu
Nghe lời họ khuyến dụ
Luôn đọa các ác đạo.
Đối với loài bàng sinh
Cột, nhốt, đánh mắng chúng
Do các nghiệp ác ấy
Chịu lấy quả khổ cực,*

*Đọa nơi các ác đạo
Làm lạc đà, bò, lừa
Mang nặng thêm bị đánh
Vì chẳng gần bạn lành.
Nay ta được thân người
Và gần Thiện tri thức
Đã được sinh thiện đạo
Lại được khỏi các nạn
Như rùa mù đáy biển
Mừng gặp bông cây trôi
Khéo giữ gìn thân, khẩu
Tâm tinh tấn cường thịnh
Thờ bạn lành không dua
Nuôi lớn thân tuệ mạng.
Nếu có Bạc Tôn Sư
Khai phát tuệ mạng ta
Hay giảng nói diệu pháp
Thẳng đến đường Bồ-đề
Cúng dường chư Như Lai
Những hương thoa, hương bột,
Y phục và tràng hoa
Ta phải thờ kính.
Hiện tại mười phương Phật
Thường khai thị thẳng nghĩa
Đấng Kim Sắc vô biên
Phải kính thờ cúng dường.
Đi khắp các cõi nước
Cúng dường Điều Ngự Sư
Vì thanh tịnh giác đạo
Sẽ thẳng tòa Đại giác.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ tư ấy rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm vâng thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Thuở trước vì ta rời xa bạn lành, gần gũi bạn ác nên lười biếng, phóng túng, vô trí, ngu si, siêng làm những điều thấp kém. Vọng nghĩ rằng đem thịt của tất cả hữu tình nấu chung một nồi, trộn chung làm gỏi, việc làm ấy chẳng phải tội, chẳng bị ác báo, chẳng sinh ác đạo. Vì ác kiến nên nghĩ rằng bố thí cho tất cả hữu tình được sung túc, việc làm ấy chẳng gọi là phước, chẳng được phước báo, chẳng sinh nơi phước. Lại vì ác kiến nên cho rằng dù giết hại tất cả hữu tình cũng chẳng bị ác báo, chẳng sinh ác đạo.

Bồ-tát nghĩ rằng: “Thuở trước ta làm những việc ấy mà chẳng biết được là tội chẳng tội, là phước chẳng phước, quen gần bạn ác ngu si vô trí gây nhiều nghiệp ác, do đó bị đọa vào địa ngục cảm lấy thân tẻ hại xấu dở, hoặc nuốt hòn sắt đỏ, hoặc bị cưa xẻ, chịu khổ không dứt đến nhiều trăm ngàn năm, chẳng hề được nghe sự vui hưởng là được hưởng.”

Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Thuở trước dù ta trải qua nhiều đau khổ như vậy mà vẫn chẳng

gặp được phước điền. Nay ta được gặp phước điền lại cảm được thân người, ta phải nương phước điền nuôi lớn tuệ mạng, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, phụng thờ Sư trưởng chẳng kể thân mạng. Vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết vâng thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ năm.

Bây giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Xưa ta gần bạn ác
Bị tâm ác mê hoặc
Nương theo các ác kiến
Gây tạo các nghiệp ác.
Khắp biển cả, đất liền
Có bao nhiêu chúng sinh
Bố thí no đủ cả
Cho rằng chẳng được phước,
Khắp biển cả, đất liền
Có bao nhiêu chúng sinh
Ta đều giết hại cả
Cho rằng chẳng có tội,
Luôn gần kẻ tập quen
Các ác kiến như vậy
Đọa địa ngục tội khổ
Ép dẹp cả đầu mình.
Xưa ở các ác đạo
Luống thọ trăm ngàn thân
Chưa hề thấy chư Phật
Đáng Đạo Sư thế gian
Thiện tri thức trong đời
Tiếng ấy còn khó nghe.
Ta may được thân người
Phải tu nghiệp hiền thiện
Được thân người rất khó
Sống lâu cũng là khó
Nghe chánh pháp càng khó
Phật xuất thế khó hơn.
Ta đã được thân người
Cảm mạng sống mỏng manh
Gặp được Phật ra đời
Dự chánh giáo Như Lai
Ta chẳng còn nên làm
Nghiệp ác thân, khẩu, ý
Chớ để đời sau này
Thọ quả báo khổ cực.
Ta phải dùng tịnh tâm
Tu tập nghiệp thanh tịnh
Do thân, ngữ và ý*

*Làm việc đời khó làm.
Ta trọn chẳng sai trái
Chánh giáo của Tôn sư
Lại phải siêng cúng dường
Vì cầu Bồ-đề Phật.
Do ta chẳng dua dối
Không có lòng ảo ngụy
Nên mở đường thẳng dài
Cầu Phật đạo vô thượng.
Đại Bồ-tát vô úy
Đã phát tâm như vậy
Cúng dường đồ đựng nước
Phương tiện tuệ đầy đủ.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ năm rồi, vì muốn cầu cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ, cho đến bố thí đồ đựng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Từ lâu tôi rời xa bạn lành, gần kẻ bạn ác nên lười biếng, phóng túng siêng làm việc thấp kém, ngu si, vô trí. Do đó mà vọng chấp bác bỏ những sự tiếp rước cúi mình lễ lạy, chấp tay thăm hỏi, các nghiệp báo lành. Vì lòng khinh mạn mê hoặc nên gây tạo nghiệp ác. Do nghiệp báo ác nên ở trong loài người cảm lấy thân xấu dở, ở nơi các phước điền chưa từng nuôi lớn tuệ mạng thanh tịnh. Lại nghĩ rằng: “Ta nhớ thuở xưa cảm thọ thân cõi cút, nghèo cùng, hạ tiện làm tôi tớ cho người khác. Ta lại thọ lấy thân người đam mê sắc dục, đam mê tất cả những tướng sắc dục, ở trong số ác nghiệp bất bình đẳng, sinh khởi nhiều thứ tà kiến, phá hư Thi-la, phá hư chánh kiến. An trụ trong ba thứ căn bất thiện, an trụ trong bốn thứ chẳng nên hành động, bị năm cái trùm đậy; chẳng có lòng cung kính đối với sáu ngôi tôn trọng, chưa chuyển theo bảy Giác chi, quyết định hành động trong tám tánh tà, bị chín thứ não hại làm tổn não, thường đi trên mười đường ác nghiệp, luôn hướng mặt về phía nghiệp báo địa ngục mà quay lưng về phía nghiệp báo trời, rời xa tất cả Thiện tri thức, bị lệ thuộc nơi các bạn ác, tự tại đi theo ma oán, xa các pháp lành mà làm tất cả pháp bất thiện, lại còn bị đánh đập, mắng la, ép buộc phục dịch cung cấp cho kẻ khác.

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Thuở xưa vì ta chưa gặp được phước điền nên nhận lãnh điều ác. Nay ta được gặp phước điền lại cảm thọ thân người lành tốt này, ta phải nương theo các phước điền, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, nuôi lớn tuệ mạng, phụng thờ Sư trưởng chẳng kể thân mạng. Vì cầu cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp thờ kính cúng dường, cho đến bố thí đồ đựng đựng nước.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ sáu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Gần kẻ bạn ác thêm kiêu mạn
Trái qua vô lượng kiếp quá khứ
Thọ sinh thân nô tỳ cõi người
Lăn trôi mãi trong dòng sinh tử.
Nay ta đã được thân khó được
Báo người lành tốt mạnh đệ nhất
Lại được sinh trong cõi nước tốt*

Gặp Phật ra đời không nạn khổ,
Bạn lành, thầy lành rất thù thắng
Hay giảng công hạnh Bồ-tát làm
Nhiều câu-chi kiếp nay mới gặp
Các Đại Bồ-tát công đức lớn.
Thân người vô thường giả mỏng manh
Vi như bóng nước cùng đồng bọt
Lại như ảo huyền và vai kịch
Như ngủ chiêm bao mà nói mớ.
Mạng như mây chớp chẳng lâu dài
Thế gian niệm niệm sắp tiêu diệt
Mạng này gần như khoảng sát-na
Đem thân chẳng bền đổi thân chắc.
Ta nhớ nhiều kiếp thuở quá khứ
Sa giữa núi mạn chỗ hiểm sâu
Quá khứ đã từng bị khi dối
Trải qua trăm ngàn kiếp số lâu
Nay ta bỏ hết thân tham ái
Lại không có lòng tiếc mạng sống
Phải mau rời bỏ lòng kiêu mạn
Phải siêng kính thờ các Sư trưởng,
Với các hạng người đời đồng kính
Đó là cha mẹ, anh chị thầy
Phải mau rời bỏ lòng kiêu căng
Cung kính vâng dạ tuân lời dạy,
Với các Bồ-tát gần Bồ-đề
Cùng ta đồng tu Bồ-tát hạnh
Phải sinh tâm kính yêu bền chắc
Thường vui cúng dường, chuyên thờ phụng.
Thuở xưa kiêu mạn lớn cao thêm
Chẳng nghe biết pháp Phật trừ mạn
Phải dùng trí Kim cang vô thượng
Khiến núi kiêu mạn ngã nát hẳn.
Diệu hạnh Bồ-đề viên mãn rồi
Ngồi yên trên tòa thắng Bồ-đề
Dẹp phục quân ma bày tranh đấu
Sẽ độ quần sinh trong biển khổ,
Bao nhiêu kẻ khổ ở mười phương
Nằm trong phần dơ bị chê chán
Phát khởi tâm Từ thương xót họ
Làm chỗ cứu vớt cho họ về,
An trụ đại Thí ba-la-mật-đa
Lại hay phòng hộ Phật giới đức
Tu hành đầy đủ hạnh nhẫn nhục
Phát khởi chánh cần khiến hiện tiền,

*Đầy đủ Tình lực ba-la-mật-đa
Bấy giờ điều phục tâm ở yên
Trụ nơi đại tuệ thiện phương tiện
Làm phước điền cho tất cả chúng.
Thêm lớn phước lực thanh như vậy
Chẳng thể nghĩ bàn thiện trí tuệ
Gặp được bậc Trí tự tại nhất
Cúng dường cho đến đồ đựng nước.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ sáu như vậy rồi, vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Từ lâu ta vì rời xa bạn lành mà gần kẻ bạn ác nên lười biếng, phóng túng siêng làm việc hạ tiện ngu si vô trí. Do ác kiến ấy mà vọng cho rằng không nghiệp ác không báo ác, không nghiệp lành không báo lành, không nghiệp ác lành không báo ác lành, không nghiệp chẳng ác lành, không báo chẳng ác lành. Lại chẳng thỉnh hỏi nơi các bậc trí thức như Samôn và Bà-la-môn gì là lành, gì là chẳng lành; gì là tội, gì là chẳng tội; gì nên tu, gì chẳng nên tu; gì nên làm, gì chẳng nên làm; tu công hạnh gì mà phải cảm lấy không lợi, không nghĩa và các khổ não nhiều thời gian, tu công hạnh gì mà cảm được có lợi, có nghĩa và nhiều an vui lâu dài?

Đại Bồ-tát nghĩ rằng: “Thuở xưa vì lòng mạn và thắng mạn mê hoặc nên ta gây tạo nhiều nghiệp ác bất thiện. Do đó cảm thọ thân người tật nguyền, nơi các phước điền chưa nuôi tuệ mạng, dù ở trong loài người mà chẳng khác chậu úp, ngu độn khờ khạo, mù lòa lãng điếc, với nghĩa lý thiện và ác không có năng lực thông hiểu tuyên nói.”

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Thuở xưa ta chưa gặp phước điền thù thắng này nên gây tội ác, nay ta được gặp phước điền thù thắng này lại cảm được thân người lành, ta phải nương phước điền này nuôi lớn tuệ mạng. Ta lại phải chẳng kể thân mạng để cầu có năng lực thông hiểu được những nghĩa về thuyết thiện thuyết ác. Ta phải thỉnh hỏi Pháp sư thuyết pháp gì là thiện, gì là bất thiện, gì là có tội, gì là không tội; gì nên tu, gì chẳng nên tu; gì nên làm, gì chẳng nên làm; thực hành công hạnh gì làm cho pháp Thanh văn và Độc giác được phát hiện, thực hành công hạnh gì làm cho pháp Phật và pháp Bồ-tát được thể hiện?”

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn siêng cầu Bồ-tát tạng nên y theo Thi-la ba-la-mật-đa mà tu Bồ-tát hạnh đem thân chẳng bền đổi lấy thân bền chắc, đối với Pháp sư thuyết pháp kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ bảy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Từ xưa quá khứ trăm ngàn kiếp
Rời xa bạn lành người lợi ích
Chưa từng thưa hỏi thiện, bất thiện
Có tội, không tội các nghiệp quả.
Do lỗi kiêu mạn quá tăng thượng
Đọa trong địa ngục và loài quỷ
Quen gần ác kiến làm bạn bè
Trải nhiều trăm kiếp sa ác đạo,
Hoặc sinh loài người nhiều ngàn kiếp*

Luân hồi thọ thân căn chẳng đủ
Chẳng biết gì thiện, gì bất thiện
Có tội, không tội đều chẳng hiểu.
Nay được thân người thật lành mạnh
Đầy đủ các căn lại thanh tịnh
Tất cả các nạn đều rời xa
Như rùa đáy biển gặp bông nổi.
Gặp được Thế Tôn đèn soi đời
Nghe dạy những Thánh giáo ly dục
Giờ đây ta hỏi Đức Thế Tôn
Các nghiệp quả thiện và bất thiện
Gì là xan tham đọa các nẻo;
Gì không xan tham làm thí chủ,
Gì là tham nịnh, ô nhiễm giới,
Gì là luật nghi giữ toàn vẹn,
Gì là giận thù nã loạn người,
Gì là không hờn sức nhẫn nhục,
Gì là giải đãi tâm tán loạn,
Gì là siêng năng ưa tĩnh lự,
Gì là ác kiến tâm ngu si,
Gì là thiện tuệ rành chân thiện,
Gì là chuyên tu hành Bồ-đề
Tìm cầu đầy đủ hạnh Hiền thánh.
Gì là tâm Từ khắp thế gian,
Gì là cứu tế các ác đạo,
Gì là ưa pháp lòng chẳng nhàm
Hay cầu Bồ-đề Đại thừa tạng,
Gì là qua đến mười phương cõi
Đứng trước chư Phật hiện tại thế,
Gì là kính thờ tu công đức,
Gì là thưa hỏi hạnh Phổ Hiền.
Nay đây ta phải siêng thỉnh hỏi
Đấng tôn trọng trong hàng Pháp sư
Gì là với Thầy vui kính dâng,
Gì là làm vui lòng Sư trưởng.
Phật tử đã sinh lòng như vậy
Hay hợp phước lực rất lớn rộng
Và sức trí tuệ thắng tự tại
Vui mừng cúng dường tất cả vật.

Này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ bảy rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phát! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Từ lâu ta rời xa bạn lành, gần kẻ bạn ác nên lười biếng, phóng túng, siêng làm những việc hạ tiện ngu đần vô trí như dê câm, lia xa tất cả văn cú có chánh nghĩa, văn cú có chánh

pháp, văn cú có tịch tĩnh, có Chỉ, có Quán, có Chánh giác, có Niết-bàn. Rời xa những văn cú có nghĩa, có lợi thắng diệu như vậy rồi trở lại học tập nghiên cứu thông đạt tất cả văn cú chẳng phải nghĩa, chẳng phải pháp, chẳng phải giác, chẳng phải Niết-bàn. Do đó nên sinh ác kiến vọng cho rằng không có lực, không có tinh tấn, không có quả trọng phu, không oai thế, không dũng mãnh, không công hạnh, không oai đức. Lại quan niệm không nhân, không duyên gì có thể khiến hữu tình nhiễm ô được, hữu tình tạp nhiễm chẳng do nhân duyên. Lại quan niệm không nhân, không duyên gì có thể làm cho hữu tình thanh tịnh, hữu tình thanh tịnh không do nhân duyên.

Đại Bồ-tát nghĩ rằng: “Từ lâu vì y theo quan niệm không nhân và bất bình đẳng nhân ấy nên ta gây nhiều nghiệp ác, do nghiệp ác ấy nên ta ở trong nhân loại cảm lấy thân tật nguyên, nơi các phước điền chưa nuôi lớn tuệ mạng. Dù ở trong loài người nhưng đồng với chậu úp ngu độn mù điếc không có năng lực thọ trì đọc tụng suy gẫm thông đạt những văn cú có chánh nghĩa, cho đến những văn cú tương ưng với Niết-bàn.

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Vì xưa ta chẳng gặp thắng phước điền nên sinh vọng kiến. Nay ta được gặp thắng phước điền này, ta phải nương theo nuôi lớn tuệ mạng, cho đến chẳng kể thân mạng để cầu lực năng thông đạt những văn cú tương ưng với chánh nghĩa, chánh pháp tịch tĩnh, Chỉ, Quán và Niết-bàn. Những văn cú chánh nghĩa, chánh pháp ấy đều nhiếp thuộc pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng. Nay ta thọ trì đọc tụng, tư duy rít ráo quyết sẽ phát khởi chánh căn tối thượng suốt đời thờ phụng Pháp sư thuyết pháp. Nay ta y theo Thi-la-ba-la-mật-đa thực hành Bồ-tát hạnh để ở nơi pháp môn Bồ-tát tạng có thể thọ, có thể trì, có thể đọc, có thể tụng và tu hành cúng dường.”

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Ta nên đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, phải khéo tu tập hai món tư lương phước và trí. Do sức phước và trí ấy mà được thường gần gũi pháp môn Bồ-tát tạng. Suy nghĩ rồi, đối với Pháp sư thuyết pháp, Đại Bồ-tát kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ đựng nước.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ tám.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Văn cú tương ưng nhân pháp nghĩa
Thuận theo tu tập các đạo chi
Vì được chứng nhập tánh tịch diệt
Mà hay lưu thông đường Niết-bàn.
Xưa ta rời xa pháp như vậy
Trở lại nhiễm quen các văn cú
Phi pháp, phi nghĩa, phi tịch tĩnh
Cho đến Niết-bàn chẳng tương ưng,
Không có tinh tấn không năng lực
Không quả trọng phu, không uy thế
Bác bỏ công đức không dũng mãnh
Tất cả đều không, vô sở đắc;
Không có chư Phật cũng không pháp
Không nhìn cha mẹ và quyến thuộc
Không có điều ác không điều lành
Hoặc quả hoặc báo đều bác bỏ.
Từ đời vô thi đến ngày nay
Luôn quen làm các ác kiến ấy*

Do đó bị đọa trong địa ngục
Thọ khổ mãi mãi khó ra khỏi.
Rồi sau chuyển đọa loài bàng sinh
Lại đọa loài quỷ, các ác đạo
Có lúc được sinh trong loài người
Ngu mê, vô trí thêm tâm ngạo
Đàn độn, chơi bời và đui điếc
Do đó lại gây các nghiệp ác
Rồi đọa địa ngục và quỷ súc
Chịu nhiều khổ cực ngu tối thêm.
Ta từ lâu xa vô lượng kiếp
Chưa từng được thân thanh tịnh này
Đã được các căn đều đầy đủ
Bấy giờ phải mau thêm tinh tấn.
Các pháp tương ưng với thật nghĩa
Hay làm bạn giúp cho tịch tĩnh
Đường đến Bồ-đề cùng Bồ-đề
Ta phải kịp thời cầu pháp ấy.
Tặng bí áo các Đại Bồ-tát
Tương ưng nghĩa chân thật rất sâu
Trải qua trăm ngàn câu-chi kiếp
Nếu ai được nghe là hy hữu,
Và những Phật pháp khác như vậy
Vô lượng, vô số chẳng nghĩ bàn
Ta phải tinh tấn thọ rồi trì
Để được chứng Bồ-đề vô thượng,
Lại phải chánh cần khởi cung kính
Kính thờ cúng dường Thuyết pháp sư
Đó là chư Phật, các Bồ-tát
Nơi Pháp sư nghe pháp Vô thượng.
Các Đại Bồ-tát chẳng sợ sệt
Phát khởi tâm dũng mãnh như vậy
Trí tuệ phương tiện khéo thành tựu
Cho đến bố thí đồ đựng nước.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ tám như vậy rồi, vì muốn cầu cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tặng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Tất cả chúng sinh bị lệ thuộc nơi việc làm vô nghĩa nên tiếc luyện thân mạng chấp lấy việc vô nghĩa, chẳng hay phân khởi làm việc nghĩa lợi.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là chấp lấy việc vô nghĩa? Đó là với thân mạng thì luyện tiếc, với pháp phần Bồ-đề không để lòng, chấp ngã ngã sở làm người dẫn đường, nơi thân mình luôn phòng vệ tầm rửa sẵn sóc trang sức trân quý, đây gọi là chấp lấy việc vô nghĩa.

Lại còn có chấp lấy việc vô nghĩa. Đó là luyện tiếc thân mạng, nơi pháp phần Bồ-đề

chẳng để lòng, chấp ngã và ngã sở làm người dẫn đường, bảo bọc chăm nom vợ con, anh em, bạn bè thân thuộc, cho đến chấp trước tất cả đồ vật cần dùng và đồ vật quý giá. Đây là chấp việc vô nghĩa.

Lại còn có chấp lấy việc vô nghĩa. Đó là với thân mạng thì luyện tiếc, với pháp phần Bồ-đề thì chẳng để lòng, chấp lấy ngã và ngã sở làm người dẫn đường, đối với tôi trai tớ gái thì phòng vệ, sai khiến, đánh mắng giam nhốt, đây gọi là chấp lấy việc vô nghĩa.

Này Xá-lợi-phát! Thế nào gọi là chuyên tu nghĩa lợi? Đó là đối với thân mạng không luyện tiếc, nơi pháp phần Bồ-đề có để lòng, dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường, chuyên tu điều lành thù thắng nơi thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là không luyện tiếc thân mạng, với pháp phần Bồ-đề có để lòng. Dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường chuyên tu các công hạnh dẫn phát Đàn-na ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyện tiếc thân mạng, với pháp phần Bồ-đề có để lòng, dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường mà chuyên tu hành Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự để nhiếp hóa chúng sinh. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyện tiếc thân mạng cầu Bồ-đề phần, dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường mà chuyên tu Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyện tiếc thân mạng cầu Bồ-đề phần, dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường đối với Cha mẹ và các Sư trưởng thì cúng dường, kính vâng, cúi đầu, chấp tay, lễ lạy, hỏi thăm, tiếp rước, cung cấp, hầu hạ thuận thảo. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyện tiếc thân mạng cầu Bồ-đề phần, dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường, đối với Tam bảo tùy thuận giáo pháp kính thờ chuyên tu.

Này Xá-lợi-phát! Đại Bồ-tát nghĩ rằng chúng sinh chấp lấy vô nghĩa bị sự việc vô nghĩa chi phối, luyện tiếc thân mạng, lười biếng phóng túng. Nay ta chuyên tu tập nghĩa lợi được công hạnh nghĩa lợi thủ hộ. Ta phải thêm siêng tinh tấn đem thân này cúng dường thuyết pháp sư, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, phải tu hai món tư lương phước và trí. Do tu phước lực và trí lực hai món tư lương ấy nên được gần Bồ-đề vô thượng vi diệu.

Này Xá-lợi-phát! Đại Bồ-tát y nơi Thi-la ba-la-mật-đa thực hành Bồ-tát hạnh để cầu Bồ-tát tạng như vậy, kính thờ cúng dường Pháp sư thuyết pháp, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ chín.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Các phàm phu ngu si
Thường luyện tiếc thân mạng
Chẳng mong cầu Bồ-đề
Ba nghiệp sinh tạp nhiễm,
Thường vì lợi cho mình
Và vợ con quyến thuộc
Quý tiếc đồ quý giá
Đây gọi si phàm phu.
Sai khiến tớ trai gái*

*Nuôi nhiều loài bốn chân
Chấp chặt việc vô nghĩa
Đây gọi kẻ vô tri.
Chứa cất thiếu tiền gạo
Chẳng cho, chẳng ăn dùng
Chấp chặt việc vô nghĩa
Gọi người ngu cất chứa.
Các phàm phu ngu si
Chuyên quý việc vô nghĩa
Các Bồ-tát trí tuệ
Chuyên cầu các nghĩa lợi
Chẳng luyến tiếc thân mạng
Ưu pháp trợ Bồ-đề
Phát khởi nhiều việc thiện
Đây gọi chuyên nghĩa lợi.
Phương tiện khéo tu tập
Thí, giới, nhân, chánh cần
Tĩnh lự và diệu tuệ
Đây gọi chuyên nghĩa lợi.
Cúng dường cha và mẹ
Cung cấp các Sư trưởng
Kính thờ ngôi Tam bảo
Đây gọi chuyên nghĩa lợi.
Nơi diệu tạng Bồ-tát
Nhiếp tất cả diệu pháp
Trì tụng và giảng giải
Đây gọi chuyên nghĩa lợi.
Chuyên nghĩa lợi như vậy
Được chư Phật khen tặng
Tinh tấn hợp pháp lành
Là con Đấng Vô Úy.
Phát tâm như vậy rồi
Dùng lòng tin thanh tịnh
Kính thờ Thuyết pháp sư
Cúng tất cả đồ dùng.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ chín rồi, vì muốn cần cầu Đại Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Chúng sinh thế gian phóng túng theo tà, làm trái lời dạy của Sư trưởng nên không có được. Không được những gì? Đó là Thánh tài. Gì là Thánh tài? Đó là tín, giới, văn, tầm, quý, xả và tuệ. Các chúng sinh ấy vì chẳng được Thánh tài nên gọi là cực bần cùng. Nay ta phải tu pháp hành vi diệu, với lời dạy bảo của Sư trưởng phải tùy thuận kính lãnh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát do diệu tuệ tùy thuận kính lãnh lời dạy của Sư trưởng nên có chứng được. Chúng được gì? Chúng được Thánh tài. Những gì gọi là Thánh tài của Bồ-tát? Đó là các

pháp môn Bồ-tát tạng. Biết rõ Bồ-tát diệu tuệ tức là Pháp sư thuyết pháp diệu tuệ ở nơi pháp môn Bồ-tát tạng vì chúng sinh mà rộng giảng dạy lưu truyền. Đại Bồ-tát an trụ Bồ-tát tạng như vậy rồi được Thánh tài dứt hẳn bản cùng, mau chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ mười.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Các chúng sinh hạ liệt trong đời
Dua nịnh huyễn hoặc, nhiều gian dối
Điên đảo tà chấp chẳng đúng lý
Chuyên theo ác kiến trái lời Thầy.
Bồ-tát biết rồi thuận lời Thầy
Bèn được trí tuệ rộng giảng giải
Do đây chứng được bảy Thánh tài
Tín, giới, văn, tâm, quý, xả, tuệ.
Tặng vô tận bảy Thánh tài ấy
Chớ truyền dạy kẻ phi pháp khí
Trong đời có nhiều chúng sinh lành
Làm được pháp khí tốt của Phật,
Lời tốt không dua, đến thỉnh hỏi
Khéo lành tự tại mà nhàn nhã
Thường phát dũng mãnh, thường tinh tấn
Cúng kính chánh pháp luôn thích nghe,
Chẳng kể thân mạng mình đang có
Cầu chứng chư Phật diệu Bồ-đề
Biết đó đáng là chánh pháp khí
Hay thọ trì được diệu lý sâu.
Đạo Sư phát khởi đại Từ bi
Giảng nói tinh thuần chân pháp giới
Tặng pháp vi diệu Đại Bồ-tát
Nương đó gầy dựng thắng Bồ-đề.
Ở trong ấy lại rộng khai thị
Thánh tài kiên cố của chư Phật
Tất cả các pháp là tướng không
Là tướng vô tướng, tướng vô ngã,
Không có thọ mạng, không đối khác
Không những hý luận, không thọ tàng
Tự tánh của tất cả các pháp
Chẳng từ duyên sinh cũng không tướng,
Không có ban đầu, không kết cuộc
Từ vô tướng chân như hiển phát
Người trí tự tại tánh nhu hòa
Nơi lời Thầy dạy không đảo chấp.
Đức Phật Thế Tôn vì đó dạy
Pháp môn giải thoát Phật đã được
Thánh tài: Tín, giới cùng tâm, quý
Chánh văn, xả thí và Bát-nhã.*

*Phật vì Bồ-tát rộng giảng giải
Pháp tạng vô tận bầy Thánh tài.
Phật tử nhu hòa diệu tự tại
Thuận theo lời hay của bạn lành
Ta phải kính thờ Thuyết pháp sư
Để chứng đạo Vô thượng Bồ-đề.
Bồ-tát vừa phát tâm ấy rồi
Với Thuyết pháp sư thêm yêu kính
Cho đến sắm sửa bình sành sạch
Đựng đầy nước trong đem cúng thí.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ mười rồi, vì muốn cần cầu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

